

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

CHÂU HẠNH THÙY

**BIỆP PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC
HỌC SINH CHƯA NGOAN Ở CÁC TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH**

Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục
Mã số: 60.14.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng - Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Huỳnh Thị Thu Hằng**

Phản biện 1: **TS. HỒ VĂN LIÊN**

Phản biện 2: **PGS.TS. NGUYỄN BẢO HOÀNG THANH**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ ngành Giáo dục học họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 08 tháng 06 năm 2013

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chúng ta cần tạo được những con người xã hội chủ nghĩa (XHCHN) với những phẩm chất cần thiết như: đức, trí, thể, mỹ, kỹ. Để có được những con người như vậy, ngành giáo dục đào tạo (GDĐT) trong những năm qua đã thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, từ tri thức khoa học đến kỹ năng cuộc sống, từ sức khoẻ và thị hiếu thẩm mỹ đến thái độ ứng xử, tình cảm đạo đức của học sinh (HS), nhằm hình thành nhân cách con người Việt Nam, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân đối với đất nước, giúp các em hoàn thiện nhân cách.

Nghị quyết TW2 (khóa VIII) đã chỉ rõ: Một bộ phận sinh viên và học sinh có tình trạng suy thoái về đạo đức, có lối sống thực dụng, thiếu hoài bão cần tăng cường giáo dục tư tưởng, đạo đức. Hội nghị lần thứ 9 của Ban chấp hành TW (khóa X) khi đánh giá về những hạn chế của GDĐT, cũng đã chỉ rõ “Trong sự nghiệp giáo dục toàn diện, dạy làm người, dạy nghề là yếu kém nhất; giáo dục về lý tưởng sống, phẩm chất đạo đức yếu, học sinh thiếu hiểu biết về truyền thống văn hoá, lịch sử của dân tộc, của đảng, về quyền lợi và nghĩa vụ của công dân....”, “...đạo đức, lối sống của học sinh, sinh viên có nhiều biểu hiện rất đáng lo ngại, những hiện tượng tiêu cực trong giáo dục - đào tạo còn nhiều,...”

Vấn đề giáo dục học sinh “chưa ngoan”, là công việc vô cùng khó khăn và phức tạp. Tuy số lượng loại HS này không nhiều, nhưng nó lại làm mất nhiều thời gian và sức lực, làm đau đầu các nhà giáo dục, quản lý cũng như phụ huynh học sinh.

Học sinh chưa ngoan, thực chất các em chưa phải là những người bị “hư hỏng” mà chỉ là có những hành vi lệch chuẩn đạo đức

xã hội, có thể nhất thời hoặc là thói quen nhưng chưa trở thành bản chất con người. Chính vì vậy, việc GD cho các em có những hành vi thói quen đúng đắn phù hợp với chuẩn mực XH là trách nhiệm của nhà trường, gia đình (GD) và XH. Trong đó nhà trường giữ vai trò chủ đạo.

Đầu năm học 2008 - 2009, Bộ Giáo dục - Đào tạo đã có chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2008 phát động thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” trong các trường phổ thông giai đoạn 2008-2013, với mục tiêu nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong học tập và các hoạt động XH một cách phong phú và hiệu quả. Để đáp ứng được những nội dung xây dựng này, việc định hướng và GD cho HS về lối sống, về truyền thống gia đình, xã hội, nhà trường là điều cần thiết trong nền kinh tế thị trường hiện nay.

Các trường THPT ở Thành phố Trà Vinh (TPTrà Vinh) trong thời gian qua có nhiều thành tích tốt trong việc dạy và học, nhưng do nhiều nguyên nhân, việc quản lý công tác giáo dục HSCN, yếu kém, chậm phát triển ở các trường chưa được quan tâm đúng mức, còn nhiều hạn chế cần được nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm để tìm ra những giải pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng GD toàn diện trong nhà trường.

Xuất phát từ ý nghĩa của vấn đề và thực trạng công tác giáo dục đạo đức HS ở các trường THPT tại TPTrà Vinh, tôi chọn đề tài “**Biện pháp quản lý công tác giáo dục học sinh chưa ngoan ở các trường THPT trên địa bàn TPTrà Vinh.**”

2. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận về quản lý hoạt động giáo dục và tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động giáo dục

HSCN tại các trường THPT trên địa bàn TPTrà Vinh, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục HSCN ở các trường THPT trên địa bàn TPTrà Vinh, tỉnh Trà Vinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

a. Đối tượng nghiên cứu: Các biện pháp quản lý công tác giáo dục HSCN ở các trường THPT trên địa bàn TP. Trà Vinh.

b. Phạm vi nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng và đề xuất biện pháp quản lý công tác giáo dục HSCN ở 4 trường THPT trên địa bàn TPTrà Vinh: Trường Trung học Chuyên Trà Vinh, Trường THPT Thanh niên Dân tộc Nội Trú Tỉnh Trà Vinh, Trường THPT TPTrà Vinh và Trường THPT Phạm Thái Bường, trong khoảng thời gian từ năm 2011- 2013

4. CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

a. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

b. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp khảo sát
- Phương pháp phỏng vấn
- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi.
- Bảng hỏi giáo viên
- Bảng hỏi cán bộ quản lý nhà
- Bảng hỏi hội phụ huynh và học sinh

c. Phương pháp thống kê

5. Bố cục đề tài

Luận văn gồm có 3 phần chính

Phần 1: Mở đầu

Phần 2: Nội dung nghiên cứu. Phần này gồm 3 chương

Chương 1: Cơ sở lý luận của quản lý công tác giáo dục học sinh chưa ngoan ở các trường THPT

Chương 2: Thực trạng công tác giáo dục học sinh chưa ngoan ở các trường THPT trên địa bàn TP Trà Vinh

Chương 3: Đề xuất các biện pháp quản lý công tác giáo dục học sinh chưa ngoan ở các trường THPT trên địa bàn TP Trà Vinh

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Vấn đề học sinh chưa ngoan, học sinh cá biệt, học sinh khó giáo dục, học sinh chậm tiến, từ lâu đã được nhiều nhà giáo dục nghiên cứu

Komensky đã xem cung cách đối xử cá biệt với HS là phương tiện đấu tranh với nhà trường kinh viện

JJ.Rutxo, căm ghét lối GD kinh viện đã làm tê liệt mọi khả năng phát triển của con người..

Rutxo quan niệm rằng, trẻ em là một thực thể đang phát triển và sự phát triển ấy diễn ra theo các giai đoạn nhất định

Bên cạnh các quan điểm trên, vấn đề quản lý(QL) hoạt động giáo dục HSCN, học sinh khó giáo dục, được tác giả Vũ Quang Phúc và tập thể có tác giả với “Dự án ngăn chặn và giáo dục lại trẻ em chưa ngoan và trẻ em phạm pháp tại TP. Hồ Chí Minh” [35] và “muốn trẻ hư trở thành công dân tốt”, tác giả Đặng Vũ Hoạt với “Quá trình giáo dục lại học sinh hư và học sinh phạm pháp”,

Từ những nghiên cứu trên cho thấy rằng HSCN đều có ở mỗi nhà trường, trong từng môi trường cụ thể, bản thân là cán bộ quản lý (CBQL) công tác trên địa bàn Thành phố Trà Vinh(TP Trà Vinh),

chúng tôi thấy rằng cần phải nghiên cứu cụ thể công tác quản lý giáo dục HSCN ở TP Trà Vinh.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC HỌC SINH CHƯA NGOAN Ở CÁC TRƯỜNG THPT

1.1. TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Hoạt động giáo dục học sinh chưa ngoan (HSCN) là một bộ phận trong hoạt động giáo dục (HĐGD) hoạt động trọng tâm trong nhà trường, là con đường căn bản để phát triển nhân cách cho mỗi học sinh (HS). Vì thế nghiên cứu quản lý hoạt động giáo dục HSCN nhằm nâng cao chất lượng giáo dục (GD) của nhà trường là việc làm cần thiết cho các trường trung học phổ thông (THPT).

Trong phạm vi nhà trường, những HS có sự phát triển bất bình thường (theo hướng tiêu cực) thường được gọi với những tên khác nhau: học sinh chưa ngoan, học sinh cá biệt, học sinh khó giáo dục, học sinh chậm tiến... Tuy cách gọi khác nhau, nhưng nội dung và hình thức thể hiện của những loại HS này thường giống nhau.

Ở Việt Nam, đã có nhiều công trình nghiên cứu về lý luận công tác giáo dục học sinh chưa ngoan (HSCN), học sinh cá biệt, các tác giả đã đóng góp cho khoa học giáo dục một hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn sâu sắc về giáo dục lại, bao gồm khái niệm HSCN, các dạng biểu hiện của HSCN, nguyên nhân dẫn đến tình trạng HSCN, đặc biệt là tổng kết kinh nghiệm, đề xuất những biện pháp cùng các hình thức tổ chức HĐGD phù hợp với đối tượng này. Các tác giả cũng nhìn nhận rằng HSCN có những đặc trưng riêng cần được nghiên cứu chuyên biệt. Các đề tài nghiên cứu cũng chỉ đề cập

các vấn đề về hoạt động giáo dục HSCN trên một môi trường, một địa bàn cụ thể.

HSCN đều có ở mỗi nhà trường, trong từng môi trường cụ thể cần phải nghiên cứu cụ thể công tác quản lý giáo dục HSCN ở TP.Trà Vinh, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh THPT trên địa bàn TP.Trà Vinh.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục

a. Quản lý

“Quản lý là những tác động của chủ thể quản lý trong việc huy động, phát huy, kết hợp, sử dụng, điều chỉnh, điều phối các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) trong và ngoài tổ chức (chủ yếu là nội lực) một cách tối ưu nhằm đạt mục đích của tổ chức với hiệu quả cao nhất”

b. Quản lý giáo dục

LGĐ là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đưa hoạt động sư phạm của hệ thống giáo dục đạt được mục tiêu QL đề ra.

1.2.2. Quản lý nhà trường

Quản lý nhà trường là hoạt động của các cơ quan QLGD nhằm tập hợp và tổ chức các hoạt động của giáo viên (GV), HS và các lực lượng GD khác huy động tối đa các nguồn lực GD để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong nhà trường.

1.2.3. Học sinh chưa ngoan

Học sinh có “trục trặc” trong sự phát triển thường được gọi những tên khác nhau, tùy theo mức độ, quan điểm nhận thức của các nhà giáo dục, cơ sở GD

Thường xuyên né tránh việc thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm theo khuôn mẫu chung (đạo đức, lối sống, nội qui, qui chế...) nghiêm trọng hơn các em có những biểu hiện gây rối trật tự XH, làm mất an ninh cho những người xung quanh. Các em có những tác phong và hành vi thấp kém: trộm cắp, phá phách, sa vào các tệ nạn XH...

1.2.4. Quản lý giáo dục học sinh chưa ngoan

Quản lý giáo dục HSCN là một quá trình GD bộ phận trong tổng thể quá trình GD và có quan hệ biện chứng với các bộ phận GD khác như: GD trí tuệ, thẩm mỹ, thể chất, GD lao động và hướng nghiệp, giúp HSCN hình thành và phát triển nhân cách toàn diện.

1.3. LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC HỌC SINH CHƯA NGOAN

1.3.1. Các đặc điểm tâm - sinh lý của HSCN

a. Các đặc điểm tâm - sinh lý

b. Các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng HSCN

Giáo dục trong nhà trường

Giáo dục xã hội

Giáo dục gia đình

Nhóm bạn

1.3.2. Giáo dục HSCN

a. Mục tiêu giáo dục HSCN

Hình thành cho HS những hiểu biết ban đầu về giá trị đạo đức để tạo ra thái độ đồng tình, chấp nhận thực hiện các yêu cầu của chuẩn mực đạo đức trong các mối quan hệ với cộng đồng và môi trường;

b. Nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục HSCN

Nội dung giáo dục HSCN:

Nhóm chuẩn mực đạo đức

Nhóm chuẩn mực hướng vào sự tự hoàn thiện bản thân

Nhóm chuẩn mực liên quan đến xây dựng môi trường sống

- *Phương pháp giáo dục HSCN*

- *Phương pháp nêu gương*

- *Phương pháp giảng giải*

- *Phương pháp đàm thoại*

Hình thức giáo dục HSCN: thông qua việc dạy học các bộ môn văn hóa, thông qua hoạt động thực tiễn.

c. Phối hợp các lực lượng giáo dục HSCN

Các lực lượng bên trong nhà trường

Các lực lượng bên ngoài nhà trường

d. Tự GD trong giáo dục HSCN

e. Giáo viên chủ nhiệm và công tác giáo dục HSCN

Giáo viên chủ nhiệm là người giải quyết mọi việc của HS. Giáo viên chủ nhiệm là triển khai các hoạt động GD, nhằm đạt được mục tiêu GD, trong đó có hoạt động giáo dục HSCN. Giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu mục đích hành vi tiêu cực của HSCN để có cách ứng xử phù hợp, đồng thời tiếp cận với những HSCN theo quan điểm tích cực

1.4. QUẢN LÝ GIÁO DỤC HỌC SINH CHƯA NGOAN

1.4.1. Mục tiêu quản lý giáo dục học sinh chưa ngoan

Về nhận thức: Giúp cho HSCN có nhận thức đúng đắn và nắm vững quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề phát triển con người toàn diện

Về thái độ tình cảm: Giúp các em HSCN biết ủng hộ những việc làm đúng, đấu tranh với những hành vi sai trái

Về hành vi: Đề giúp cho HSCN tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể, hoạt động XH, tự rèn luyện tu dưỡng theo chuẩn mực ĐĐ chung của xã hội.

1.4.2. Quản lý mục tiêu giáo dục học sinh chưa ngoan

Về nhận thức

Về thái độ tình cảm

Về hành vi

1.4.3. Quản lý nội dung, chương trình, kế hoạch giáo dục học sinh chưa ngoan

a. Quản lý việc xây dựng nội dung, chương trình giáo dục HSCN
b. Quản lý công tác giáo dục học sinh chưa ngoan của đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên

c. Quản lý các hoạt động tự quản của tập thể học sinh

d. Quản lý hoạt động phối hợp của cha mẹ học sinh

e. Quản lý các điều kiện hỗ trợ công tác giáo dục học sinh chưa ngoan

1.4.4. Quản lý công tác phối hợp các lực lượng giáo dục học sinh chưa ngoan

Các lực lượng GD ngoài nhà trường là: chính quyền địa phương, các đoàn thể, hội, cơ quan ban ngành đóng trên địa bàn...

Quản lý tốt sự phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường để giáo dục HSCN là một trong những biểu hiện sinh động của công tác xã hội hóa giáo dục. Qua đó, từng bước làm cho nhà trường trở thành “trường học thân thiện”

1.4.5. Quản lý công tác GVCN trong giáo dục HSCN

Quản lý các hoạt động của GVCN

Lập kế hoạch công tác và kết hợp tổ chức các hoạt động

Tìm hiểu nắm vững đối tượng GD và môi trường GD

Xây dựng tập thể lớp vững mạnh, đoàn kết, thân ái
Phối hợp với các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường
Đánh giá kết quả GDHS

1.4.6. Quản lý quá trình tự giáo dục học sinh chưa ngoan

Để biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục, cần phải chú trọng phát triển đặc điểm tự ý thức, tự giáo dục của lứa tuổi học sinh THPT

Quản lý tốt quá trình tự giáo dục của HSCN ở các trường THPT góp phần vào việc nâng cao ý thức của HS, nhất là HSCN, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường THPT trên địa bàn TPTrà Vinh.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

HSCN trong các trường THPT trên địa bàn TPTrà Vinh không phải là số lượng lớn, nhưng nó làm mất thời gian, công sức và đau đầu các cán bộ quản lý, giáo viên cũng như cha mẹ HS. Để GDHS nói chung, HSCN nói riêng đòi hỏi các ngành, các cấp cùng tuyên truyền cho cả XH quan tâm hơn đối với thế hệ trẻ. Đặc biệt quan tâm nhiều hơn đối với những HS được coi là chưa ngoan, cá biệt nhằm xây dựng môi trường sống có văn hóa, lành mạnh, bổ ích.

Muốn xây dựng các giải pháp khả thi trong công tác giáo dục HSCN, không chỉ dựa vào những hiểu biết về cơ sở lý luận về quản lý giáo dục HSCN, mà còn phải xuất phát từ thực tiễn. Những kết quả điều tra, khảo sát, phân tích thực trạng về HSCN, giáo dục HSCN và công tác quản lý hoạt động giáo dục HSCN

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC HỌC SINH CHƯA NGOAN Ở CÁC TRƯỜNG THPT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

2.1. KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT

2.1.1. Mục tiêu khảo sát

Thành phố Trà Vinh có 4 trường THPT trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh:

Trường THPT Chuyên

Trường THPT Thanh niên Dân Tộc Nội Trú

Trường THPT Phạm Thái Bường

Trường THPT Thành phố Trà Vinh

Mặc dù đã có những thành tích cao trong công tác dạy và học, công tác GD hạnh kiểm HS, tuy nhiên để các trường THPT trên địa bàn TP Trà Vinh luôn đạt được mục tiêu kế hoạch năm học đề ra các trường cần có những biện pháp QLGD HSCN, bởi đây là HS thường xuyên vi phạm nội quy trường, lớp, mặc dù chiếm số lượng ít nhưng luôn làm ảnh hưởng đến chất lượng GD toàn diện của các trường THPT trên địa bàn TP Trà Vinh.

2.1.2. Nội dung khảo sát

Khảo sát hành vi cụ thể của từng loại HSCN

Khảo sát về việc QL của hiệu trưởng về lập kế hoạch giáo dục HSCN, triển khai các kế hoạch...Khảo sát quá trình phối hợp các lực lượng bên trong, bên ngoài nhà trường

Khảo sát đội ngũ GV ở các trường THPT

Khảo sát các em HS về tình hình HSCN

2.1.3. Phương pháp, địa bàn khảo sát

Phương pháp khảo sát

Trao đổi trực tiếp với BGH

Trao đổi với GVCN

Trao đổi với PHHS, HS

Sử dụng các phiếu khảo sát

Sử dụng phiếu trưng cầu ý kiến

Địa bàn khảo sát: khảo sát BGH, Bí thư Đoàn TN, Chủ tịch công đoàn, GVCN, phụ huynh HS và các em HS ở 4 trường THPT trên địa bàn TPTrà Vinh: Trường THPT TPTrà Vinh, Trường THPT Chuyên Trà Vinh, Trường THPT Thanh Niên Dân Tộc Nội Trú Tỉnh Trà Vinh, Trường THPT Phạm Thái Bường

2.1.4. Tiến trình khảo sát

2.2. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TỈNH TRÀ VINH

2.2.1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh

Tỉnh Trà Vinh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, có diện tích tự nhiên 234.115,53 ha, dân số 1.007.743 người, toàn tỉnh có 08 huyện, thành phố.

Trà Vinh là tỉnh ven biển ở đồng bằng sông Cửu Long, nằm trên Quốc lộ 53, cách Thành phố Hồ Chí Minh gần 200 km và cách thành phố Cần Thơ 100 km. Được bao bọc bởi sông Tiền, sông Hậu với hai cửa Cung Hầu và Định An nên giao thông đường thủy có điều kiện phát triển. Diện tích đất nông nghiệp chiếm 186.170 ha. Phía đông giáp biển Đông, phía tây giáp Vĩnh Long, phía nam giáp Sóc Trăng, phía bắc giáp tỉnh Bến Tre, có 65 km bờ biển. Dân số Trà Vinh có trên 1 triệu người, người kinh(69%), người Khmer(29%) và người Hoa chiếm phần còn lại. Tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm(từ 2005 đến nay) trên 8%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 19,325 triệu đồng, tương đương 920 USD

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cao chất lượng dạy và học, cơ sở vật chất, trang thiết bị từng bước được hoàn thiện và tăng cường.

2.2.2. Khái quát tình hình giáo dục và đào tạo tỉnh Trà Vinh

a. Tình hình GDĐT nói chung

Giáo dục Trà Vinh luôn được quan tâm đúng mức và không ngừng phát triển, Do yêu cầu của thực tiễn GD và đời sống XH công tác GDĐT và pháp luật được chú trọng nhiều hơn và cụ thể hơn ở các trường học với nhiều hình thức sinh động.

Quy mô và hiệu quả GD của tỉnh Trà Vinh ngày càng phát triển

b. Tình hình giáo dục THPT

Quy mô và hiệu quả GD của tỉnh Trà Vinh ngày càng phát triển, cơ sở vật chất trường học được quan tâm đầu tư, công tác đào tạo bồi dưỡng GV luôn được chú trọng, thể hiện qua kết quả về trình độ đào tạo của GV đạt chuẩn và trên chuẩn ngày càng cao, tỷ lệ GV trên lớp đảm bảo đạt và vượt quy định

2.2.3. Thực trạng quản lý giáo dục học sinh chưa ngoan

a. Thực trạng HSCN ở TP Trà Vinh

Các trường THPT trên địa bàn thành phố Trà Vinh. Tất cả các trường đều có HSCN, tùy theo tình hình thực tế của từng trường, số lượng HSCN có khác. Tổng số HSCN trên địa bàn thành phố Trà Vinh là: 442/3.284

b. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV và các lực lượng GD về công tác giáo dục HSCN

c. Thực trạng QL nội dung, hình thức và phương pháp GD HSCN

d. Thực trạng QL công tác phối hợp các lực lượng GD trong giáo dục HSCN

Thực trạng QL sự phối hợp giáo dục HSCN với các lực lượng trong nhà trường

Thực trạng quản lý sự phối hợp GD HSCN với các lực lượng bên ngoài nhà trường

e. Thực trạng QL công tác giáo dục HSCN của GVCN

Thực trạng công tác QL chương trình, kế hoạch giáo dục HSCN

Thực trạng công tác QL hồ sơ chủ nhiệm

Thực trạng công tác quản lý kế hoạch chủ nhiệm

Thực trạng công tác QL tiết sinh hoạt chủ nhiệm

f. Thực trạng QL tự giáo dục của HS

g. Đánh giá chung

Những ưu điểm

Những hạn chế

Những nguyên nhân của hạn chế trong quản lý công tác giáo dục HSCN

Nguyên nhân khách quan

Do sự tác động bởi những tiêu cực của đời sống xã hội

Chính quyền địa phương, cơ quan đoàn thể còn thiếu quan tâm, chưa phối hợp cùng nhà trường để giáo dục HSCN.

Một bộ phận cha mẹ HS chưa phối hợp tốt với nhà trường để GD HSCN

Nguyên nhân chủ quan

Năng lực quản lý của một bộ phận CBQL, GVCN hạn chế

HS còn hạn chế trong ý thức tự GD từ bản thân

Cơ sở vật chất chưa đáp ứng

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Các trường THPT trên địa bàn TP Trà Vinh đã có những cố gắng tích cực trong công tác QL giáo dục HSCN,

Bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận các em HS thiếu ý thức rèn luyện thường xuyên vi phạm nội qui trường lớp, cá biệt có HS vi phạm pháp luật, khó GD. Nguyên nhân cơ bản là do sự tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường, thiếu sự quan tâm của gia đình. Công tác quản lý giáo dục HSCN cũng còn những hạn chế nhất định, đòi hỏi phải có những giải pháp hữu hiệu góp phần nâng cao chất lượng toàn diện trong giáo dục học sinh

CHƯƠNG 3

CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC HỌC SINH CHƯA NGOAN Ở CÁC TRƯỜNG THPT TRÊN ĐỊA BÀN TP TRÀ VINH

3.1. NGUYÊN TẮC XÁC LẬP CÁC BIỆN PHÁP

3.1.1 Đảm bảo tính hệ thống cấu trúc

3.1.2 Đảm bảo tính thực tiễn

3.1.3. Đảm bảo tính hiệu quả

3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC HỌC SINH CHƯA NGOAN Ở CÁC TRƯỜNG THPT TRÊN ĐỊA BÀN TP TRÀ VINH

3.2.1. Nhóm biện pháp QL công tác giáo dục HS liên quan đến chủ thể giáo dục

a. Nâng cao năng lực nhận thức cho đội ngũ cán bộ, GV nhà trường, các lượng GD khác

Nội dung và hình thức cơ bản nhằm nâng cao năng lực nhận thức về công tác quản lý hoạt động giáo dục HSCN

Hội thảo chuyên đề về giáo dục HSCN

Mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng, phương pháp quản lý giáo dục HSCN

Tổ chức tham quan, giao lưu, học tập kinh nghiệm ở những đơn vị trong và ngoài tỉnh có thành tích khá tốt trong công tác giáo dục HSCN.

b. Kế hoạch hóa công tác giáo dục học sinh chưa ngoan

Định hướng các nội dung, biện pháp, thời gian, cơ chế phối hợp.. Thực hiện có hiệu quả công tác này trong năm học và những năm học tới, tránh được sự tùy tiện, cảm tính và bị động trong HĐGD toàn diện của nhà trường.

Nội dung và cách thực hiện: Hiệu trưởng phải nắm đặc điểm của địa phương nhà trường cũng như địa phương HS cư trú, đặc điểm tình hình cơ sở vật chất của nhà trường, đặc điểm của lực lượng GV, công nhân viên nhà trường, mặt mạnh và yếu của CB- GV, công nhân viên, chất lượng dạy và học, đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh THPT.

c. Chỉ đạo công tác giáo dục học sinh chưa ngoan thông qua tổ GVCN, tổ bộ môn, Đoàn TN và hội cha mẹ HS

Giáo viên chủ nhiệm

Lực lượng các vai trò hàng đầu trong công tác giáo dục HSCN là đội ngũ GVCN.

Giáo viên chủ nhiệm luôn tận tâm để phát hiện kịp thời, ngăn ngừa xung đột trong lớp có thể xảy ra, giám sát, thu thập thông tin thường xuyên về lớp chủ nhiệm

Nội dung GDĐĐ của các bộ môn phải được cụ thể trong từng tiết, từng bài.. Hiệu trưởng phải chỉ đạo cho các tổ bộ môn xem nội

dung GDĐĐ cho HS qua từng bài dạy là tiêu chí, đánh giá, xếp loại tiết dạy.

Đoàn thanh niên

Đoàn TN có chức năng qua trọng nhất là GD lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ, trong đó vai trò của GV đoàn viên có tác động không nhỏ đến công tác giáo dục HSCN trong nhà trường.

Bí thư Đoàn trường thông qua kế hoạch chuyên môn của nhà trường, chủ động tổ chức những hoạt động ngoại khóa nhân các ngày lễ lớn: 2/9, 20/11, 26/3, 30/4, 19/5, 9/1... dưới nhiều hình thức phong phú trên qui mô toàn

d. Tăng cường cơ sở vật chất và tài chính, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục HSCN.

Lập kế hoạch xây dựng, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất chung cho nhà trường, tăng cường cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục HSCN.

3.2.2. Nhóm giải pháp QL công tác giáo dục HSCN liên quan đến đối tượng GD

a. Xây dựng và phát huy vai trò tự quản của HS trong hoạt động GD tập thể

Học sinh vừa là đối tượng GD, vừa là chủ thể tự giáo dục, muốn cho các em tự giáo dục, rèn luyện nhân cách có hiệu quả, hiệu trưởng phải chỉ đạo cho các bộ phận trong nhà trường, trước hết là GVCN phải giúp HS năng lực tự quản ngay từ đầu cấp học và trong suốt quá trình rèn luyện ở nhà trường

b. Tạo điều kiện cho HS tham gia xây dựng tiêu chuẩn thi đua của tổ và xếp loại ĐĐ

Hiệu trưởng chỉ đạo GVCN phổ biến các văn bản liên quan và cho các em thảo luận, bàn bạc để xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua

lớp mình. Căn cứ vào nội dung và quá trình xây dựng các chỉ tiêu thi đua của trường, GVCN và tập thể lớp xây dựng các tiêu chí đánh giá thi đua tổ

Tổ chức họp lớp để từng cá nhân thông qua tự kiểm và cả lớp đóng góp và thống nhất xếp loại hạnh kiểm cho từng HS

c. Phát huy tự giáo dục của HSCN

Để phát huy quá trình tự giáo dục của HS, hiệu trưởng phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường, tạo điều kiện cho HS, đặc biệt là HSCN tham gia các hoạt động tập thể, các buổi sinh hoạt dã ngoại, học tập những tấm gương về anh hùng trong chiến đấu và lao động sản xuất, từ đó HSCN có ý thức tự soi rọi bản thân mình để tự điều chỉnh những hành vi sai trái của bản thân. Phát huy khả năng tự ý thức, tự giáo dục của HS một cách đúng đắn

3.2.3. Nhóm biện pháp QL công tác giáo dục học sinh chưa ngoan liên quan đến môi trường giáo dục

a. Phối hợp và thống nhất chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục

Giáo dục HSCN là trách nhiệm của toàn XH, do đó tất yếu phải tiến hành xã hội hóa GD trong lĩnh vực giáo dục HSCN.

Các lực lượng XH tham gia bao gồm các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, các cơ quan, đoàn thể, công an, ban đại diện cha mẹ HS và PHHS

Xã hội hóa công tác GD HSCN phải bắt đầu từ sự tuyên truyền, thuyết phục, nâng cao ý thức các lực lượng XH từ chỗ thụ động đến chủ động, tự giác phát huy sự sáng tạo, phát huy sức mạnh vật chất, tinh thần nhằm phục vụ cho công tác này.

b. Xây dựng môi trường gia đình văn hóa

Gia đình là môi trường thứ nhất, đầu tiên và lâu dài trong quá

trình rèn luyện và hình thành nhân cách của HS, gia đình đã trở thành một bộ phận quan trọng trong sự nghiệp GDHS. Nhà trường cũng tham gia cùng các lực lượng XH khác giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng gia đình văn hóa, cha mẹ mẫu mực, con cái chăm ngoan, thúc đẩy các thành viên gia đình làm tốt chức năng GD.

c. Xây dựng môi trường xã hội văn hóa

Thường xuyên phối các lực lượng XH để xây dựng và phối hợp tốt ba môi trường nhà trường, gia đình, xã hội, tạo sự tác động theo hướng tích cực để giáo dục HSCN theo những chuẩn mực XH, nhằm tạo ra sức mạnh của sự phối hợp đồng bộ của nhà trường- gia đình và XH trong việc thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục của Đảng và nhà nước ta, phải tăng cường sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và sự quản lý điều hành của chính quyền, thì sự tham gia của xã hội mới thực sự có hiệu quả trong công tác QL giáo dục HSCN

3.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC NHÓM GIẢI PHÁP

Các giải pháp nêu trên vừa là tiền đề, vừa là kết quả của nhau, qua hệ gắn bó với nhau, cùng hỗ trợ và bổ sung cho nhau trong suốt quá trình QL hoạt động giáo dục HSCN. Do đó, hiệu trưởng phải triển khai, thực hiện một cách đồng bộ, nhất quán mới đạt chất lượng cao trong công tác quản lý hoạt động giáo dục HSCN

3.4. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT, TÍNH KHẢ THI VÀ NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP

Đa số các thành viên đánh giá các nhóm giải pháp giáo dục HSCN trên đây là cấp thiết và khả thi, có thể vận dụng vào thực tiễn công tác quản lý giáo dục học sinh chưa ngoan ở các trường THPT trên địa bàn TPTrà Vinh, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Kết quả khảo sát về nhận thức tính cấp thiết và tính khả thi của các nhóm giải pháp

Nhóm giải pháp	TT	Nội dung giải pháp	Tính cấp thiết %				Tính khả thi %			
			Rất cấp thiết	Cấp thiết	Ít cấp thiết	Không cấp thiết	Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi	Không khả thi
1	1	Nâng cao năng lực nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường trong hoạt động quản lý, giáo dục HSCN	46,15	53,84	0	0	60	40	0	0
	2	Kế hoạch hóa công tác giáo dục HSCN (tuần, tháng, học kỳ, năm học)	46,92	53,08	0	0	45,38	54,62	0	0
	3	Chi đạo công tác giáo dục HSCN thông qua tổ bộ môn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, GVCN và tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp	55,38	44,62	0	0	53,85	46,15	0	
	4	Tăng cường cơ sở vật chất, tài chính, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục HSCN	46,12	46,15	7,73	0	46,12	46,15	7,73	0

2	5	Phát huy vai trò tự quản của HS trong các hoạt động tập thể	48,46	51,54	0	0	36,92	46,15	16,92	0
	6	Tạo điều kiện cho HS tham gia xây dựng tiêu chuẩn thi đua của tổ, nhóm và xếp loại đạo đức	33,08	52,31	14,61	0	30	48,46	21,54	0
3	7	Phối hợp và thống nhất chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục HSCN	53,85	46,15	0	0	50,76	41,54	7,69	
	8	Xây dựng môi trường gia đình văn hóa	68,46	31,54	0	0	46,15	46,15	7,69	0
	9	Xây dựng môi trường xã hội tích cực	53,08	46,92	0	0	45,38	40	14,62	0

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Các giải pháp với những nội dung trên có mối liên hệ chặt chẽ, tác động lẫn nhau, do đó phải thực hiện một cách đồng bộ, nhất quán trong suốt quá trình quản lý công tác HĐGD HSCN.

Để có cơ sở khách quan nhằm áp dụng các biện pháp trên vào thực tiễn, chúng tôi đã trưng cầu ý kiến của một số CB- GV trong và

ngoài ngành GD. Nhìn chung, đa số chuyên gia đều đánh giá các giải pháp trên là có tính cấp thiết và khả thi, có thể áp dụng thực tiễn vào quản lý công tác hoạt động giáo dục HSCN nhằm nâng cao chất lượng GD toàn diện cho học sinh THPT ở TPTrà Vinh

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Hiện nay, trong bối cảnh XH đang chuyển mình để hội nhập toàn cầu về mọi lĩnh vực, ngành GD nói chung, các trường THPT nói riêng cũng phải tiến đến những mục tiêu nhằm khẳng định đơn vị mình trước nhiều thách thức như đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng GD của cha mẹ học sinh đối với nhà trường và đòi hỏi của xã hội trong thời kỳ hội nhập. Vì thế trách nhiệm của nhà trường không chỉ dạy chữ cho học sinh mà còn phải quan tâm đến dạy người và chính đội ngũ giáo viên đặc biệt là GVCN có ảnh hưởng rất lớn đến việc rèn luyện hình thành nhân cách HS. Trách nhiệm của nhà trường, gia đình và xã hội là tạo môi trường sống an toàn về vật chất, lành mạnh, phong phú về tinh thần, thuận lợi cho sự phát triển nhân cách của các em. Song do rất nhiều nguyên nhân khác nhau từ phía nhà trường, gia đình và xã hội đó dẫn đến một bộ phận HSCN, khó giáo dục, vi phạm chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực pháp luật do xã hội qui định. Trong phạm vi nhà trường, những hành vi đó gây ảnh hưởng trực tiếp đến những HS khác trong trường, trong lớp, đặc biệt là những HS không có bản lĩnh vững vàng rất dễ bắt chước theo bạn. Chất lượng giáo dục của nhà trường sẽ không đạt được mục tiêu nếu trong các cơ sở giáo dục, trong XH đang còn tồn tại những HSCN, chậm tiến không được quản lý, giáo dục.

Các trường THPT trên địa bàn TPTrà Vinh, đã có nhiều cố gắng vươn lên trong tất cả các hoạt động giáo dục và có những thành tựu đáng kể, chất lượng hai mặt GD có nhiều chuyển biến tích cực góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế địa phương.

Công tác quản lý giáo dục HSCN còn gặp nhiều khó khăn, thách thức từ môi trường XH, từ tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường; một số gia đình chưa chú ý GD con em, nhiều cơ quan đoàn thể chưa thật sự phối hợp với nhà trường.

Từ việc nghiên cứu lý luận, thực trạng của việc quản lý công tác giáo dục HSCN, chúng tôi đề xuất 3 nhóm giải pháp liên quan đến nhà trường, học sinh, gia đình và xã hội nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở tại TPTrà Vinh. Để có cơ sở bước đầu về nhận thức, chúng tôi đó trung cầu ý kiến về tính cấp thiết và khả thi của các giải pháp trên. Kết quả, các giải pháp được đánh giá có tính cấp thiết và khả thi, nếu được vận dụng một cách đồng bộ vào thực tiễn có thể góp phần nâng cao chất lượng quản lý công tác HGD học sinh chưa ngoan nói riêng và giáo dục toàn diện học sinh THPT của thành phố Trà Vinh nói chung.

2. KHUYẾN NGHỊ

a. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo công tác bồi dưỡng đội ngũ GVCN: nên đưa các học phần về đặc điểm tâm sinh lý học sinh THPT, về nguyên tắc ứng xử sư phạm, về xử lý tình huống trong tiết dạy..., tương ứng với sự phát triển của đất nước. Đầu tư phát triển cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo cho công tác giáo dục HSCN và HGD ở trường THPT

b. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Cần chỉ đạo các trường cụ thể hóa kế hoạch giáo dục HSCN từng năm học. Hàng năm nên tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề

về giáo dục HSCN để các trường có thể học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong công tác quản lý. Tăng cường việc GD đạo đức hơn nữa thông qua hoạt động ngoại khóa, tổ chức nhiều hoạt động vui chơi TĐTT.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho GVCN, kỹ năng lập kế hoạch chủ nhiệm và giáo dục HSCN.

Chỉ đạo các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Trang bị cơ sở vật chất

Tăng cường thanh kiểm tra kế hoạch giáo dục HSCN đối với các trường THPT.

c. Đối với các trường THPT

Cần xây dựng kế hoạch quản lý giáo dục HSCN cụ thể cho từng tuần, tháng, học kỳ và năm học. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Tạo điều kiện cho GVCN xây dựng kế hoạch phù hợp với đặc điểm tâm lý và điều kiện thực tế của HSCN ở lớp chủ nhiệm.

Xây dựng đội ngũ GVCN có năng lực, nhiệt tình, có trách

Hiểu rõ đặc điểm tâm lý, hoàn cảnh gia đình của từng HS

Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, hoạt động tập thể nhưng phải được tổ chức chu đáo có nội dung tư tưởng chính trị.

Hiệu trưởng cần phổ biến cho PHHS biết những quy định của Bộ, Sở, nội qui nhà trường, các biện pháp giáo dục HSCN trong nhà trường. Từ đó tạo nên sự thống nhất cao và hỗ trợ tích cực cho nhà trường trong công tác giáo dục HSCN.